

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TAM SƠN PRO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TAM SƠN PRO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAM SON PRO INVESTMENT TRADING AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TAM SƠN PRO .,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108840910

3. Ngày thành lập: 26/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 102, Ngõ 197, đường Lạc Long Quân, tổ 4, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936068087

Fax:

Email: Vuhalinh2807@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
2.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
3.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
4.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
5.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
6.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
7.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - sản xuất mỹ phẩm ;Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
8.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
9.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
10.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
11.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
12.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
13.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15.	Xây dựng nhà để ở	4101
16.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
17.	Xây dựng công trình điện	4221
18.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

20.	Phá dỡ	4311
21.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
22.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
27.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
28.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết : Trừ hoạt động đấu giá.	4530
29.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
30.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết : Trừ hoạt động đấu giá.	4543
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết : Đại Lý (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
32.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không bao gồm nông, lâm sản và động vật mà pháp luật cấm, hạn chế kinh doanh)	4620
33.	Bán buôn thực phẩm	4632
34.	Bán buôn đồ uống	4633
35.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
36.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
37.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
38.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
39.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết : - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
42.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết : Bán buôn quặng kim loại, Bán buôn sắt, thép	4662

43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết : Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng; gạch, ngói, đá cát sỏi, bán buôn kính xây dựng, Bán buôn sơn, vécni ; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh ; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn đồ ngũ kim	4663(Chính)
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép ; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
45.	Bán buôn tổng hợp Trừ hoạt động đấu giá.	4690
46.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
47.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
48.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
49.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
50.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
52.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
53.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
54.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
55.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
56.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
57.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
58.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng , Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí,)	4773
59.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
60.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản, bán vàng ; Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí,)	4784
61.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản, bán vàng ; Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí,)	4789

62.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
63.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
64.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách đường bộ bằng xe ô tô theo hợp đồng; - Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định;	4932
65.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe ô tô theo hợp đồng; - Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4933
66.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
67.	Bốc xếp hàng hóa	5224
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết : -Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển ; Logistics; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
70.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Khách sạn ; nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Pháp nhân chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng quy định pháp luật);	5510
71.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng quy định pháp luật và không bao gồm quầy bar, karaoke, vũ trường, massage, xoa bóp, bấm huyệt, day huyệt, vật lý trị liệu, xông hơi, xông hơi thuốc, hành nghề y học cổ truyền	5610
72.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
73.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
74.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
75.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư.	6619
76.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
77.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
78.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
79.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

80.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Dịch vụ cho thuê ô tô tự lái và có lái;	7710
81.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
82.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
83.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
84.	Đại lý du lịch	7911
85.	Điều hành tua du lịch Chỉ gồm có các ngành nghề sau : Kinh doanh lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng quy định pháp luật	7912
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo quy định của pháp luật (Trong ngành nghề này không bao gồm : hoạt động đấu giá ; sản phẩm dược, dược liệu và các hàng hóa nhà nước cấm kinh doanh hoặc hạn chế kinh doanh) (Điều 28 – Luật Thương mại 2005)	8299
87.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
88.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
89.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	9631
90.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: BÙI VĂN TRƯỚC

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 19/11/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 142581783

Ngày cấp: 25/04/2014

Nơi cấp: CA Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hoàn Bồ, Xã Lê Hồng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Hoàn Bồ, Xã Lê Hồng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI VĂN TRƯỚC

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *19/11/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *142581783*

Ngày cấp: *25/04/2014*

Nơi cấp: *CA Hải Dương*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hoàn Bồ, Xã Lê Hồng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Hoàn Bồ, Xã Lê Hồng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội